

SXT - TN NUÔI BABA, RỪA VÀNG Ở BÌNH ĐỊNH

CNĐT : KS Hồ Minh Trọng
CQCT : Trung tâm Khuyến ngư Bình Định
CB&CQPH: Nguyễn Thành Kham, KS Trần Thị Thu Hà;
CN Mai Kim Thi; KS Huỳnh Văn Lợi;
CN Mai Kim Thành (TTKN)
TGTH : 1995 - 1997

I. MỞ ĐẦU:

Baba, rùa Vàng là loài thủy sản có giá trị kinh tế cao, là nguồn thực phẩm, dược liệu quý. Một số nước ở Đông, Nam châu Á (Đài Loan, Trung Quốc...) đã nghiên cứu tạo ra sản phẩm mang tính công nghiệp, đem lại lợi nhuận không nhỏ

Ở nước ta - nhất là khu vực phía Bắc - cũng có những nghiên cứu cơ bản về con Baba hoa, nhưng chưa có công trình nào hoàn chỉnh về đặc điểm sinh học và quy trình công nghệ sản xuất giống, nuôi thịt Baba. Ở miền Trung cũng chưa có nơi nào nghiên cứu. Riêng ở Bình Định lâu nay rải rác trong các thành phần kinh tế cũng có nuôi nhưng nhỏ lẻ manh mún, tự phát nên nhiều lúc thất bại. Nguyên nhân là do thiếu quy trình kỹ thuật hoàn chỉnh phù hợp với đặc điểm tự nhiên của địa phương

Ngoài Baba, rùa Vàng là loài rất quý hiếm, phân bố chủ yếu ở miền Trung nước ta. Do khai thác quá mức, cùng với sự phá rừng làm cho rùa Vàng có nguy cơ tuyệt diệt. Để bảo vệ nguồn gen quý này, cần thiết phải có nghiên cứu, bảo vệ nhân giống nuôi trồng và phát triển

II/ PHƯƠNG PHÁP, NỘI DUNG, NGHIÊN CỨU:

- Di giống và thuần hoá baba
- Khảo nghiệm khả năng thích nghi, sinh trưởng của baba
- Nuôi ghép baba với các đối tượng thủy sản khác
- Phòng và trị bệnh baba trong quá trình nuôi
- Nuôi baba thương phẩm và thử nghiệm sản xuất baba giống
- Tìm hiểu đặc điểm sinh lý, sinh thái và môi trường sống của rùa vàng

III/ KẾT QUẢ:

3.1- Đánh bắt, vận chuyển: Baba sợ tiếng động nên đánh bắt bằng phương pháp thủ công nhẹ nhàng từng con một. Vận chuyển có nhiều cách: đối với baba lớn nên để khô trong rế bèo và đóng túi vải thưa; đối với baba 0,5kg để trong rế bèo rồi bỏ trong giỏ tre,

hộp gỗ, hộp các tông. Đối với baba giống nên để trong rế bèo và cọng bèo đập dập. Tỷ lệ sống trong vận chuyển theo cách như vậy đạt từ 97 - 98%

3.2- Thuận hoá: Điều chỉnh điều kiện thuỷ lý, thuỷ hoá giống với điều kiện địa phương xuất giống (về nhiệt độ, độ cứng, độ trong của nước...)

3.3- Khả năng thích nghi và sinh trưởng của baba tại Bình Định:

Đối với nguồn nước: nước giếng đóng, nước hồ thuỷ lợi, nước suối... Baba thích nghi nhanh và ổn định. Nền đáy tốt nhất cho Baba là bùn cát, môi trường này giúp Baba ổn định nhanh, tránh xây xát, giảm tần số xuất hiện bệnh và mức độ cảm nhiễm.

Khả năng sinh trưởng và phát triển của baba tại Bình Định là rất tốt, mức độ sinh trưởng cao hơn ở miền Bắc, có khả năng phát triển quanh năm. Trọng lượng Baba ở Bình Định có xu hướng nặng hơn, tích lũy dinh dưỡng tốt, mang trứng sớm. Tình hình bệnh lý trong quá trình nuôi như: loét có kén, loét lở da, nấm ký sinh... tỷ lệ thấp (8%) so với Hải Hưng (17%)

Số lượng baba di chuyển từ Hải Hưng về tổng cộng 17,6kg gồm 71 con, (loại từ 0,1 - 1kg/con là 34 con; loại từ 0,6 - 1kg/con là 7 con; loại từ 0,1 - 0,6 kg/con là 27 con) chia thành 2 đợt, bắt đầu thả 1/7/1995,

Qua 6 tháng Baba bắt đầu đẻ, đợt đầu tiên với số lượng ít (3 trứng). Số trứng các tháng sau đó thể hiện ở bảng sau:

Tháng/năm	Số lượng trứng sinh sản	Số lượng trứng nở
8/1995	12	6
9/95	15	8
12/95	14	10
1/96	26	22
3/96	32	28
4/96	28	27
5+6/96	29	Chưa đủ thời gian nở

Tổng số trứng đã sinh sản là 156 trứng, nở 101 con. Qua đó cho thấy tỷ lệ thụ tinh bình quân 101/127 trứng (79,5%); tỷ lệ sống 91% (65/71); tỷ lệ baba con ương giống sống là 91% (92/101)

Hiệu quả kinh tế: Chi phí 6,2 triệu đồng, giá thị trường (nếu bán) được 8 triệu - lãi 1,8 triệu. Hiệu quả nhất là Baba sinh sản, bán Baba giống sinh lợi cao

Hiệu quả xã hội: Tạo nghề mới cho nhân dân Bình Định

3.4- Thử nghiệm nuôi ghép Baba các loài thuỷ sản khác:

Nuôi ghép với cá rô phi, rô phi Đài Loan, bống tượng, chép, trôi, trắm, mè, trai, ốc bươu đồng... theo tỷ lệ thích hợp theo 3 cách ghép khác nhau. Kết quả cho thấy nuôi ghép

theo công thức sau thì tận dụng được không gian mặt nước, hiệu quả sử dụng cao, ổn định môi trường lâu nhất:

- + Tầng mặt thả: Rô phi, trắm, ốc, bèo
- + Tầng giữa: Cá trôi, rô phi, mè
- + Tầng đáy: Chép, rô phi, bóng tượng
- + Đáy: ốc, trai

Trong quá trình nuôi ghép phải thường xuyên chỉnh lại cơ cấu đàn giống nuôi để phù hợp với mùa vụ...

3.5- Đặc tính sinh lý, sinh thái và môi trường sống của rùa- rùa vàng ở Bình Định:

3.5.1- Phân loại:

Rùa thuộc ngành động vật có xương sống (Vertebrata) lớp bò sát (Reptitia), bộ rùa (Testudineta), họ rùa (Testudinodate)

Qua 17 con đã thu thập ở Bình Định, phân ra 7 loài gồm:

- **Rùa hộp 3 vạch** (rùa đỏ, rùa vàng, rùa vàng 3 sọc)- *Cuoratri fasciata* (Bell 1825):
Mai hơi đẹp, trên mai có 3 gờ rõ, một gờ sống lưng, 2 gờ ở bên. Yếm rùa có 2 mảnh cử động được. Đuôi dài hơn mai, chân 5 móng, tám sống 5, tám sườn 4, tám điển 1.

- **Rùa hộp trán vàng:** (*Cuora galbinifrons* Bourret):

Đặc điểm là giữa yếm có bản lẻ, yếm và mai khép kín nhau, yếm gồm 2 mảnh cử động được, mai gồ cao và hơi đẹp ở đầu - mai có màu đen và trắng, đầu có màu vàng, chân có nhiều vảy nhỏ, sau mắt có vạch đen chạy xuống cổ

- **Rùa núi vàng** (*Testudo elongata* Blyth):

Tám sống 5, tám sườn 4, tám bìa 11. Các tám sống trên mai đều đen, mai có màu vàng, chân trước có 5 móng, chân sau 3 móng, mai gồ khá cao, đuôi ngắn hơn mai. Mai và yếm không khép kín nhau, yếm khuyết

- **Rùa núi viễn** (*Testudo imperssa*):

Tám sống 5, tám sườn 4, tám bìa 11, trên đuôi 2. Năm tám bìa phía đuôi xẻ hình răng cưa, 3 tám bìa trên đầu cũng xẻ rãnh, chân có vảy cứng, mai màu nâu, chân sau có 4 móng khoẻ, chân trước có 5 móng.

- **Rùa hộp vạch vàng** (*Cuora tryphasciata*):

Tám sống 5, tám sườn 4, tám bìa 11, trên đuôi 2. Yếm khuyết, mai có màu nâu đen, giữa lưng có một sọc chạy dọc, đuôi dài hơn mai, tám bìa sau đuôi có hình răng cưa, yếm màu vàng, chân sau 4 móng, chân trước 5 móng

- **Rùa hộp Amboa:** *Cuora amboinensis* (Daudin)

Tấm sống 5, tấm sườn, tấm bìa 11, tấm gáy 1, tấm dưới bìa 4, trên đuôi. Loài này có phần mai phía sau gồ cao, phía trên tấm bụng có vết đen, yếm có bản lẻ. Các viền dưới bìa và các tấm dưới yếm có chấm đen; yếm trắng và không khuyết; có chiều cao mai khá lớn so với chiều dài

- **Rùa đất:** *Spengle geomyda Spengleri* (Gmella)

Tấm sống 5, tấm sườn 4, tấm bìa 11, trên đuôi 2. Loài này có 5 tấm bìa cuối hình răng cưa, cơ thể đẹp. Yếm có màu đen, 2 bên yếm có viền vàng. Tấm gáy lõm vào, 2 tấm bìa 2 bên nhô ra phía trước, trên mai thường có 3 gờ rõ ràng. Các tấm sống có chiều rộng lớn hơn chiều dài

3.5.2 - Một số đặc điểm về sinh lý, sinh thái của rùa:

Đặc điểm cơ bản nhất của bộ rùa là toàn thân bao phủ một lớp vỏ cứng. Hầu hết các loài có khả năng thụt đầu và đuôi vào trong mai khi gặp nguy hiểm

- Vỏ cứng chia 2 phần: phần trên là mai gồ cao, phần dưới là yếm. Rùa là loài máu lạnh, thân nhiệt có thể thay đổi theo môi trường. Trong mùa đông rùa ngủ đông không hoạt động

Hầu hết rùa tìm thấy ở Bình Định được phân bố trên cạn. Chúng thường sống ở khu vực mát mẻ có độ ẩm cao - nhất là nơi có dòng nước chảy qua và nhiều cây cối

- Thức ăn của rùa chủ yếu là thực vật: rau, hoa, quả... Có một số loài ăn động vật - nhất là động vật thối rữa. Rùa thường sống đơn độc, chỉ kết đôi khi đến mùa sinh sản

Đặc biệt là rùa vàng, hiện nay có giá trị kinh tế cao. Nó có tập tính sống và phổ thức ăn cũng như về phân bố khác với loài rùa khác như: phân bố ở vùng đất đỏ Bazan (An Lão, Hoài Ân, Vĩnh Thạnh) và một vài huyện ở Gia Lai. Chúng sống trong các hốc cây, hốc đá, lấy lá cây làm tổ, vùi mình trong đó và ăn các động vật thối rữa. Rùa vàng có màu sắc đặc biệt: ở các góc chân có màu cà rốt, mai cứng, trên lưng có 3 sọc. Yếm có vân phân bố như hình lá bồ đề. Đầu có cấu tạo giống lươn, đuôi giống thân đĩa, đặc biệt nó rất thích ăn thịt bò, ốc, kỳ nhông và một số loài bò sát để thối rữa. Người ta dùng máu, cao rùa để trị một số bệnh nan y

Sau thời gian nuôi thử nghiệm gần một năm rùa vàng bóc vỏ 3 lần, mỗi lần tăng trọng từ 7 - 15gram. Rùa sinh trưởng và phát triển tốt, riêng rùa vàng núi sinh sản được do điều kiện sống phù hợp

IV/ KẾT LUẬN:

Qua quá trình nuôi thử nghiệm đã xác lập được quy trình nuôi baba phù hợp với điều kiện khí hậu, tự nhiên ở Bình Định

Đối với rùa vàng, kết quả nuôi thử nghiệm rất khả quan. Cần có kết luận và lập ra quy trình kỹ thuật để phổ biến rộng rãi, tạo ra ngành nuôi thủy sản mới có tính kinh tế cao cho tỉnh nhà./.

Biên tập: AT